

Số: 24 /TB-STNMT

Quảng Bình, ngày 30 tháng 4 năm 2016

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC BIỂN
VEN BỜ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thực hiện Công văn số 1511/BTNMT-TCMT ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá chất lượng nước biển ven bờ tại 4 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế và Thông báo số 761/TB-VPUBND ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hữu Hoài tại buổi làm việc với chủ nhà hàng, khách sạn về tình hình kinh doanh du lịch, dịch vụ trước tình hình cá chết bất thường trên biển.

Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường phối hợp với một số đơn vị kỹ thuật có năng lực ở khu vực miền Trung thực hiện quan trắc, phân tích nhằm đánh giá diễn biến chất lượng nước biển ven bờ của tỉnh Quảng Bình trước tình hình cá chết bất thường trên biển chưa rõ nguyên nhân trong thời gian qua.

Kết quả quan trắc chất lượng nước biển ven bờ được tổng hợp từ Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường Quảng Bình, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường Thừa Thiên Huế, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 - Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thực hiện tại 04 điểm quan trắc ngày 28 tháng 4 năm 2016 gồm bãi tắm Vũng Chùa, bãi tắm Đá Nhảy, bãi tắm Nhật Lệ và bãi tắm Hải Ninh và so sánh với Quy chuẩn Việt Nam QCVN 10-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước biển phục vụ mục đích thể thao, giải trí dưới nước, nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường biển và các mục đích khác cho thấy, các mẫu nước được quan trắc, phân tích đều đạt Quy chuẩn và phù hợp với kết quả quan trắc, phân tích do Trung tâm Quan trắc môi trường - Tổng cục Môi trường thực hiện được công bố tại Công văn số 274/QTMT ngày 29 tháng 4 năm 2016.

Nay, Sở Tài nguyên và Môi trường công bố kết quả quan trắc để các địa phương và nhân dân được biết. Sở sẽ công bố kịp thời kết quả của các đợt quan trắc tiếp theo. /

Nơi nhận:

- Bộ TNMT;
- Tổng cục MT;
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PT-TH Quảng Bình;
- Báo Quảng Bình;
- Lưu VT, CCMT.

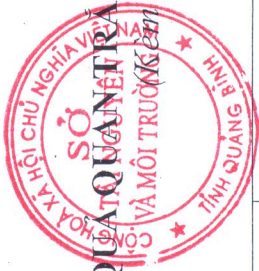


GIÁM ĐỐC

Lê Minh Ngân

KẾT QUẢ QUẢN TRỊ C CHẤT LƯỢNG NƯỚC BIỂN VEN BỜ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

theo Thông báo số: 24 /TB-STNMT ngày 30 tháng 4 năm 2016
của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình)



TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả quan trắc				QCVN 10-MT:2015/BTNMT		
				B1	B2	B3	B4	Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh	Vùng bãi tắm, thể thao dưới nước	Các nơi khác
I Kết quả quan trắc do Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường Quảng Bình phân tích										
1	pH	TCVN 6492:2011		8,2	8,2	8,2	8,1	6,5-8,5	6,5-8,5	6,5-8,5
2	Ôxy hoà tan (DO)	TCVN 7325:2005	mg/l	6,65	6,79	6,80	6,77	≥ 5	≥ 4	-
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/l	33	31	30	29	50	50	-
4	Amôni (NH ⁺ ₄) (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	<0,025	<0,025	<0,025	<0,025	0,1	0,5	0,5
5	Florua (F ⁻)	Hach 8029	mg/l	0,97	1,50	1,49	1,50	1,5	1,5	1,5
6	Asen (As)	SMEWW3113B;2005	mg/l	<1,84x10 ⁻³	<1,84x10 ⁻³	<1,84x10 ⁻³	<1,84x10 ⁻³	0,02	0,04	0,05
7	Cadimi (Cd)	SMEWW3113B;2005	mg/l	<0,31x10 ⁻³	<0,31x10 ⁻³	<0,31x10 ⁻³	<0,31x10 ⁻³	0,005	0,005	0,01
8	Chì (Pb)	SMEWW3113B;2005	mg/l	<1,22x10 ⁻³	<1,22x10 ⁻³	<1,22x10 ⁻³	<1,22x10 ⁻³	0,05	0,05	0,1
9	Kẽm (Zn)	TCVN 6193:1996	mg/l	0,07	0,06	0,05	0,08	0,5	1,0	2,0
10	Sắt (Fe)	TCVN 6193:1996	mg/l	0,17	0,04	0,04	0,11	0,5	0,5	0,5
II Kết quả quan trắc do Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường Thừa Thiên Huế phân tích										
11	Phosphat (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/l	<0,016	<0,016	<0,016	<0,016	0,2	0,3	0,5
12	Xyanua (CN ⁻)	TCVN 6181:1996	mg/l	<0,005	<0,005	<0,005	<0,005	0,01	0,01	0,01
13	Crom VI (Cr ⁶⁺)	TCVN 6658: 2000	mg/l	<0,009	<0,009	<0,009	<0,009	0,02	0,05	0,05
14	Tổng Crom	SMEWW 3113B:2012	mg/l	<0,0015	<0,0015	<0,0015	<0,0015	0,1	0,2	0,5
15	Đồng (Cu)	TCVN 6193:1996	mg/l	<0,051	<0,051	<0,051	<0,051	0,2	0,5	1,0

2

16	Mangan (Mn)	SMEWW3113B;2012	mg/l	< 0,039	< 0,039	< 0,039	< 0,039	< 0,039	0,5	0,5	0,5
17	Thủy ngân (Hg)	TCVN 7877; 2008	mg/l	< 4,6x10 ⁻⁴	< 4,6x10 ⁻⁴	< 4,6x10 ⁻⁴	< 4,6x10 ⁻⁴	< 4,6x10 ⁻⁴	0,001	0,002	0,005
18	Tổng Phenol	TCVN 6216; 1996	mg/l	< 0,005	< 0,005	< 0,005	< 0,005	< 0,005	0,03	0,03	0,03
19	Tổng dầu mỡ khóang	TCVN 5070; 1995	mg/l	< 0,3	< 0,3	< 0,3	< 0,3	< 0,3	0,5	0,5	0,5
20	Coliform	TCVN 6187-2:2009	MPN/1 00ml	4	9	23	< 3	< 3	1000	1000	1000
III Kết quả quan trắc do Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 phân tích											
21	Aldrin	USEPA 8270D	mg/l	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	0,1	0,1	0,1
22	Benzene hexachloride (BHC)	USEPA 8270D	mg/l	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	0,02	0,02	0,02
23	Dieldrin	USEPA 8270D	mg/l	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	0,1	0,1	0,1
24	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane (DDTs)	USEPA 8270D	mg/l	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	1,0	1,0	1,0
25	Heptachlor & Heptachloroepoxide	USEPA 8270D	mg/l	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	0,2	0,2	0,2

Ghi chú: - B1: Vị trí quan trắc tại bãi tắm Vũng Chùa, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch

- B2: Vị trí quan trắc tại bãi tắm Đá Nháy, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch

- B3: Vị trí quan trắc tại bãi tắm Nhật Lệ, thành phố Đồng Hới

- B4: Vị trí quan trắc tại bãi tắm Hải Ninh, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh

- Dấu (-) là không quy định

- Ngày lấy mẫu: 28/4/2016